|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 101 /TTr-UBND | *Kon Tum, ngày 17 tháng 6 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án bảo đảm cơ sở vật chất**

**cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông**

**trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Nhất.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn đối với trường phổ thông;

Căn cứ Văn bản số 199-CV/TU ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thống nhất chủ trương trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Nhất dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu**

a) Mục tiêu chung: Huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội hóa nhằm bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa, phù hợp lộ trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến năm 2025

- 50% trường mầm non, 70% trường tiểu học, 50% trường THCS, 55% trường THPT có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia; trong đó 32 xã có các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xây dựng nông thôn mới.

**-** Bổ sung đủ số phòng học đạt 1 lớp/1 phòng; không còn phòng học tạm, mượn, xuống cấp; 100% các trường có phòng học tin học và thiết bị dạy học ngoại ngữ.

- 100% các trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu.

- Bổ sung 30% tổng nhu cầu phòng chức năng các trường học.

**2. Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp**

a) Thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, sắp xếp củng cố mạng lưới trường, lớp học theo hướng tinh gọn hiệu quả: Tiếp tục tham mưu, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan rà soát hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm quỹ đất để xây dựng mới, mở rộng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp học, bảo đảm hiệu quả đầu tư lâu dài; ưu tiên quỹ đất để xây dựng trường, lớp học ở các khu đô thị mới, tái định cư, khu đông dân cư, các khu công nghiệp, các cơ sở giáo dục có tổ chức nội trú, bán trú cho học sinh.

b) Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ Dự án Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi dành để đầu tư cơ sở vật chất cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú và trường Phổ thông dân tộc bán trú. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp rà soát nhu cầu các trường vùng đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm để kịp thời đầu tư các trường còn thiếu cơ sở vật chất.

c) Huy động và ưu tiên các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường học: Ưu tiên lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, các dự án thuộc vốn ODA, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án thuộc ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Ưu tiên đầu tư cho khối phòng học, nhà bếp, nhà ăn, nhà bán trú và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa mới; các xã đặc biệt khó khăn, vùng DTTS và các trường trong lộ trình nông thôn mới và trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường khai thác các quỹ đất dôi dư, cơ chế liên doanh liên kết trong sử dụng và phát huy tài sản công tại các đơn vị trường học. Huy động tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài tỉnh, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn vốn của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ, góp vốn xây dựng, hiến đất, cho vay vốn đầu tư…

d) Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất: Rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp lại cơ sở vật chất hiện có một cách hợp lý, bảo đảm đủ phòng học nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất trong các cơ sở giáo dục. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học trong đó chú trọng công tác bảo dưỡng, bảo trì định kỳ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra việc quản lý sử dụng tài sản công, kịp thời chấn chỉnh các sai phạm, thiếu sót nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

**3. Nguồn kinh phí thực hiện**

a) Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, trái phiếu Chính phủ, các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệtlà **1.815.112 triệu đồng** *(chiếm 85% tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án)*.

b) Huy động xã hội hóa và các nguồn tài trợ, viện trợ là **320.314 triệu đồng** *(chiếm 15% tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án)*.

*(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Đề án, phụ lục và các văn bản liên quan).*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);- Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo,  Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;- CVP, PVP UBND tỉnh (*phụ trách KGVX*);- Lưu VT, KTTH, KGVX.THT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đã ký****Y Ngọc** |